

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 329/2023/HC-PT

Ngày 16 – 5 – 2023

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Hà Huy Cầu

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 81/2021/TLPT-HC ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc: “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2020/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 798/2023/QĐ-PT ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Lý Đức Q, sinh năm 1954. Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Lý Lan T, sinh năm 1971. Địa chỉ: số 701/A ấp Tân T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Văn T, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

- **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân tỉnh V;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lữ Quang N, chức vụ: Chủ tịch UBND tỉnh V (đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND tỉnh V: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V (đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. UBND huyện M, tỉnh Vĩnh Long;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Chí Q, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện M (đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Hùng P, chức vụ: Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M, tỉnh Vĩnh Long (Vắng).

2. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh V;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Văn N, chức vụ: Phó Giám đốc Sở Giáo dục đào tạo tỉnh V (đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích: Ông Nguyễn Tấn P, chức vụ: Phó Chánh Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh V (Vắng).

3. Trường Trung học cơ sở thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Văn T, chức vụ: Hiệu trưởng phụ trách (đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Nguyễn Thị Kim H:

4. Lý Đức A, sinh năm 1934 (Vắng);

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Cái N, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

5. Lý Thúc C, sinh năm 1944 (Vắng);

Địa chỉ: số 111F, đường N, phường 6, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh.

6. Lý Mai H, sinh năm 1954 (Vắng);

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của Lý Đức A, Lý Thúc C:

Hồ Lý Lan T, sinh năm 1971;

Địa chỉ: số 701/A ấp Tân T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

7. Lý Diệu H2 (chết năm 2019);

8. Lý Lan H3 (chết năm 2013);

Cùng địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Lý Lan H3:

Hồ Đắc Tuấn, sinh năm 1978 (Vắng);

Hồ Lý Lan T, sinh năm 1971 (Có mặt);

Hồ Lý Lan T1, sinh năm 1973 (Vắng);

Hồ Đắc T2, sinh năm 1970 (Vắng);

Hồ Lý Lan T3, sinh năm 1982 (Vắng);

Hồ Đắc T4 (chết năm 2018);

Cùng địa chỉ: số 701/A ấp Tân T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

9. Lý Đức M (chết năm 1999);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Lý Đức Mỹ:

Lý Mỹ L2, sinh năm 1969 (Vắng);

Địa chỉ: ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Đồng Tháp.

10. Lý Đức S (chết năm 2016);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Lý Đức S:

Lý Đức T4, sinh năm 1980 (Vắng);

Địa chỉ: ấp IA, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

- **Người kháng cáo:** ông Lý Đức Q (người khởi kiện).

- **Người kháng nghị:** Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/7/2019, đơn khởi kiện ngày 10/9/2019; Đơn khởi kiện bổ sung ngày 24/6/2020 của ông Lý Đức Q trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim H là người sử dụng đất có diện tích 3.130m² thuộc thửa số 92, tờ bản đồ số 8 (theo tư liệu 299). Trước khi chết bà H1 không lập văn tự giao lại quyền sử dụng đất cho ai, cũng không để lại di chúc đối với diện tích đất 3.130m² cho ai thừa kế. Các con của bà H1 gồm 08 người con: Lý Đức A, Lý Đức Q, Lý Thúc C, Lý Mai H, Lý Diệu H2, Lý Đức Mỹ, Lý Đức Sanh, Lý Lan H3.

Ngày 19/4/1993 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 208/QĐ.UBT thu hồi và giao quyền sử dụng phần đất 9.180m² cho Trường Phổ thông Trung học M, trong đó có 2.330m² thuộc quyền sử dụng của bà H1, thuộc thửa đất số 92, tờ bản đồ số 8. Phần diện tích còn lại không bị thu hồi là 740m².

Sau khi nhận được Quyết định số 208/QĐ.UBT của UBND tỉnh V, con trai của bà H1 là ông Lý Đức A thay mặt các anh em trong gia đình thực hiện việc khiếu nại yêu cầu giải quyết việc bồi thường thành quả lao động do nhà nước thu hồi đất.

Tại phiên đối thoại bà Lan Thanh trình bày: Ông Đức Anh khiếu nại và được HĐND tỉnh Cửu Long chuyển đơn về UBND huyện M ngày 13/12/1994 để giải quyết, nhưng không được giải quyết.

Đến ngày 24/4/2017 Hồ Lý Lan T khiếu nại Quyết định số 208/QĐ.UBT tại UBND huyện M. Kết quả giải quyết ban hành Quyết định 825/QĐ-UBND ngày 20/02/2019 không chấp nhận yêu cầu của bà Thanh (về bồi thường đất bị thu hồi 2.390m²; trả lại diện tích 740m² không thuộc quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh).

Đến ngày 14/5/2019 ông Lý Đức Q khởi kiện tại Tòa án đối với Quyết định 825/QĐ-UBND ngày 20/02/2019 không khởi kiện Quyết định số 208/QĐ.UBT. Kết quả giải quyết: UBND huyện ban hành Quyết định 3184/QĐ-UBND-NC ngày 23/7/2019 thu hồi quyết định giải quyết khiếu nại vì không đúng thẩm quyền và

rút đơn khởi kiện, Tòa án ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 14/2019/QĐ.ST-HC ngày 30/7/2019.

Đến 30/7/2019 ông Lý Đức Q tiếp tục khởi kiện và Tòa án thụ lý số 03/2020/TBTLST-HC ngày 28/02/2020 khởi kiện đối với Quyết định số 208/QĐ.UBT. Yêu cầu đối với quyết định này trả lại diện tích 740m² vì không nằm trong Quyết định 208/QĐ.UBT ngày 09/4/1993. Giải quyết bồi thường do nhà nước thu hồi đất diện tích 2.390m² đất thổ vườn số tiền 2.150.000 đồng/m², tổng số tiền bồi thường 5.138.500.000 đồng.

+ Hỗ trợ ổn định đời sống: 02 nhân khẩu Quang, Vân (vợ ông Quang) x 06 tháng x 30 Kg gạo x 13.000 đồng/Kg = 4.680.000 đồng. Tổng cộng là 5.143.180.000 đồng.

Yêu cầu buộc UBND tỉnh V trả lại và công nhận quyền sử dụng đất có diện tích 740m² không nằm trong Quyết định thu hồi số 208/QĐ.UBT ngày 09/4/1993.

Tại phiên đối thoại người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Lý Đức Q do bà Hồ Lý Lan T trình bày:

Vấn bảo lưu ý kiến tại Đơn khởi kiện bổ sung ngày 24/6/2020.

Xác định lại đã nhận tiền đền bù hoa màu số tiền không nhớ là bao nhiêu vào thời gian khoảng năm 1986. Yêu cầu thẩm định diện tích 2.390m². Hiện trạng trên phần diện tích này có mồ mã (không biết diện tích). Ngoài ra, yêu cầu công nhận diện tích 740m² mà UBND huyện đang quản lý (không nằm trong quyết định thu hồi đất).

Ý kiến của Luật sư: Thông nhất quan điểm người đại diện của khởi kiện bà Hồ Lý Lan T.

Tại Công văn số 1999/UBND-BTCDNC ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh V V/v: Phúc đáp nội dung khởi kiện hành chính của ông Lý Đức Q như sau:

* *Nguồn gốc đất và diễn biến vụ việc:* Nguồn gốc đất của bà Nguyễn Kim H1 (mẹ ông Lý Đức Q) quản lý sử dụng. Năm 1981, thực hiện đo đạc theo Chỉ thị 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ, bà Nguyễn Kim H1 kê khai thửa số 92, diện tích 3.130m² loại đất TQ, tọa lạc ấp 9, xã Chánh Hội (nay là thị trấn C), huyện M (sổ Mục kê đất ghi tên: Nguyễn Thị Kim H).

Năm 1983, UBND huyện M trưng dụng khoảng 2 ha đất của 05 hộ dân. Trong đó, có phần đất của bà Nguyễn Kim H1 thuộc thửa số 92 nói trên để xây dựng trụ sở UBND huyện (việc trưng dụng không có quyết định). UBND huyện M giao cho Ban kiến thiết huyện M lập biên bản xác định thiệt hại hoa màu cây trồng trên đất cho các hộ dân và tính giá trị bồi thường (trong đó có hộ bà Nguyễn Kim H1). Từ đó, bà H1 giao phần đất này cho UBND huyện quản lý sử dụng, UBND huyện tiến hành san lấp mặt bằng.

Năm 1986, huyện M sáp nhập vào huyện Long Hồ nên việc xây dựng trụ sở UBND huyện M không thực hiện. Phần đất trưng dụng của các hộ dân giao cho UBND xã Chánh Hội quản lý.

Năm 1992, huyện Long Hồ tách ra thành 02 huyện: Long Hồ và Mang Thít

nên UBND huyện M đề nghị UBND tỉnh điều chỉnh lại quy hoạch khu vực xây dựng trụ sở UBND huyện (cũ) sang xây dựng Khu văn hóa, thể dục thể thao của huyện.

Thực hiện đo đạc theo Chương trình đất của tỉnh, UBND huyện M kê khai thửa 126, diện tích 17.040m² loại đất xây dựng, trong đó có phần đất 3.130m² của bà Nguyễn Kim H1 bị trưng dụng vào năm 1983.

Ngày 19/4/1993, UBND tỉnh V ban hành Quyết định số 208/QĐ.UBT thu hồi và giao quyền sử dụng phần đất diện tích 9.180m² cho Trường Phổ thông Trung học M thuộc Sở Giáo dục đào tạo để xây dựng trường học (phần đất này nằm trong 17.040m² mà UBND huyện M đã kê khai). Sau khi nhận đất, Trường tiến hành xây dựng và quản lý sử dụng đến nay.

Hiện trạng: Phần đất của bà Nguyễn Kim H1 do Trường Trung học cơ sở thị trấn C quản lý sử dụng (trong đó có khuôn viên mồ mả của gia đình ông Lý Đức Q, diện tích là 46,5m²), một phần là đường quy hoạch, phần còn lại là sân vận động huyện M.

* *Nhận xét:* Phần đất ông Lý Đức Q yêu cầu bồi thường (diện tích 2.390m²); yêu cầu trả lại và công nhận quyền sử dụng đất (diện tích 740m²) thuộc khu vực đất UBND huyện M đã trưng dụng của 05 hộ dân vào năm 1983 để xây dựng trụ sở UBND huyện (trong đó có bà Nguyễn Kim H1, thửa 92, diện tích 3.130m²). Phần đất trưng dụng này, UBND huyện M đã bồi thường thành quả lao động, cây trồng trên đất cho các hộ dân có đất bị thu hồi. Trong đó, có hộ ông Lê Quan Minh có đất bị thu hồi tương tự như hộ bà H1. Ông Lê Quan Minh đã nhận tiền bồi thường xong và giao đất cho UBND huyện quản lý từ năm 1984. Đồng thời, theo biên bản làm việc của Phòng Tài nguyên và Môi trường và Thanh tra huyện M với bà Hồ Lý Lan T (cháu ngoại của bà H1) ngày 22/5/2017 và ngày 31/8/2017, bà Thanh thừa nhận nhà nước có bồi thường nhà, cây trồng trên đất cho bà H1 (do ông Lý Đức Mỹ là con bà H1 nhận tiền bồi thường).

Việc bồi thường cho gia đình bà H1 khi UBND huyện trưng dụng đất là đúng với quy định tại điểm c, khoản 3, Mục V, Quyết định số 201/CP ngày 01/7/1980 của Hội đồng Chính phủ về việc thống nhất quản lý ruộng đất và tăng cường công tác quản lý ruộng đất trong cả nước; điểm c, khoản 3, mục V Quyết định số 201/CP của Chính phủ quy định:

Nếu việc thu hồi không phải là do lỗi của người sử dụng đất hoặc bị trưng dụng đất thì giải quyết như sau:

- Nếu trên khoảnh đất bị thu hồi hoặc bị trưng dụng có nhà cửa, công trình xây dựng khác, hoặc trồng cây lâu năm, hoặc trồng cây ngắn ngày chưa kịp thu hoạch đã phải phá bỏ, thì được bồi thường thích đáng. Tổng cục Quản lý ruộng đất cùng Bộ Tài chính nghiên cứu trình Chính phủ quy định khoản tiền bồi thường này. Trong khi chờ văn bản quy định chung thì UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tạm thời quy định cho địa phương.

Tại thời điểm này, hộ bà H1 đã thống nhất giao đất cho nhà nước quản lý nên không còn quyền sử dụng đất đối với phần đất trưng dụng. Ngày 19/4/1993,

UBND tỉnh ban hành Quyết định số 208/QĐ.UBT thu hồi diện tích đất 9.180m² và giao cho Trường Phổ thông Trung học M thuộc Sở Giáo dục Đào tạo Vĩnh Long để xây dựng trường học, phần đất thu hồi này là thu hồi của UBND xã Chánh Hội quản lý sử dụng từ năm 1986 chứ không phải thu hồi đất của hộ bà Nguyễn Kim H1.

Điều I, Quyết định số 208/QĐ.UBT ghi: “*Nay thu hồi phần đất diện tích 9.180m² do các ông bà sau đây đứng tên chủ sử dụng:*” là do thời điểm này, tư liệu đo đạc theo Chương trình đất chưa nghiệm thu nên trong Quyết định ghi nhận theo tư liệu 299/TTg. Vì vậy, việc ông Lý Đức Q yêu cầu bồi thường (diện tích 2.390m²); yêu cầu trả lại và công nhận quyền sử dụng đất (diện tích 740m²) là không có căn cứ pháp lý để chấp nhận.

Từ những cơ sở trên, căn cứ điểm c, khoản 3, Mục V, Quyết định số 201/CP ngày 01/7/1980 của Hội đồng Chính phủ và khoản 5, Điều 26 Luật đất đai năm 2013 thì việc ông Lý Đức Q, cư ngụ tại khóm 1, thị trấn C, huyện M yêu cầu UBND tỉnh V có trách nhiệm giải quyết việc bồi thường do nhà nước thu hồi đất (diện tích 2.390m²); yêu cầu trả lại và công nhận quyền sử dụng đất (diện tích 740m²) là không có căn cứ pháp lý để chấp nhận.

Tại phiên đối thoại ông Nguyễn Văn Tuấn trình bày: Bổ sung vào ngày 22/5/2018, chị Lan Thanh có trình bày: Năm 1985-1986 nhà nước có bồi hoàn thành quả, hoa màu, cây trái và bồi hoàn nhà trên thửa đất thu hồi (T.92, diện tích 3.130m²). Thời điểm nào thì giải quyết theo thời điểm đó, do vậy nhà nước trưng dụng đất thì nhà nước chỉ bồi hoàn thành quả trên đất mà không bồi thường đất theo Quyết định số 201/CP ngày 01/7/1980. Do đó yêu cầu bồi thường về giá trị quyền sử dụng đất theo quy định hiện nay (Luật đất đai năm 2013 là không có cơ sở).

Phần diện tích 740m²: Thời điểm năm 1983 UBND tỉnh đã trưng dụng đến năm 1993 UBND tỉnh ban hành Quyết định 208/QĐ.UBT thu hồi diện tích 9.180m² (trong quyết định này có diện tích 2.390m² thuộc thửa 92 và phần diện tích còn lại 740m² thì UBND huyện quản lý theo trưng dụng năm 1983). Lý do quyết định có nêu người đứng tên chủ sử dụng (có tên bà Nguyễn Thị Kim H) là căn cứ Chỉ thị 299/TTg ngày 10/11/1980 còn đang có hiệu lực; Chương trình đất tỉnh Vĩnh Long đang thực hiện chưa được nghiệm thu. Do đó trong Quyết định 208/QĐ.UBT không nêu đối tượng thu hồi là UBND huyện M.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan UBND huyện M do ông Nguyễn Chí Q là đại diện theo ủy quyền trình bày:

UBND huyện M ban hành Công văn số 551/UBND-NC ngày 09/6/2020 phúc đáp yêu cầu khởi kiện của ông Lý Đức Q như sau:

* ***Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:*** Năm 1981 khi thực hiện đo đạc theo Chỉ thị 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ ghi nhận bà Nguyễn Thị Kim H (tên thật là Nguyễn Kim H1) kê khai đăng ký thửa 92, diện tích 3.130m², loại đất thổ quả. Đất tọa lạc ấp Chúi, xã Chánh Hội (nay là thị trấn C) huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Năm 1983, UBND huyện M trưng dụng khoảng 02 ha đất của 05 hộ dân (việc trưng dụng không có ban hành quyết định), trong đó có thửa đất số 92, diện tích 3.130m², loại đất thổ quả của bà H1 để xây dựng trụ sở UBND huyện. UBND huyện M giao cho Ban kiến thiết huyện lập biên bản xác định thiệt hại hoa màu cây trồng trên đất cho các hộ dân và tính giá trị bồi thường (trong đó có hộ bà H1). Từ đó, bà H1 đã giao phần đất trên cho UBND huyện quản lý và sử dụng.

Năm 1986, huyện M sáp nhập vào huyện Long Hồ nên việc xây dựng trụ sở UBND huyện không thực hiện và phần đất trưng dụng trên giao UBND xã Chánh Hội quản lý.

Năm 1992, huyện M được tách ra từ huyện Long Hồ và UBND huyện M đề nghị UBND tỉnh điều chỉnh lại quy hoạch khu vực xây dựng trụ sở UBND huyện (cũ) sang xây dựng Khu Văn hóa, thể dục thể thao của huyện.

Khi thực hiện đo đạc theo tư liệu Chương trình đất, UBND huyện M đứng ra kê khai thuộc thửa đất số 126, diện tích 17.040m², loại đất xây dựng, (trong đó có thửa đất số 92 của bà H1 đã trưng dụng năm 1983).

Ngày 19/4/1993, UBND tỉnh V ban hành Quyết định số 208/QĐ.UBT thu hồi và giao quyền sử dụng đất diện tích 9.180m² cho Trường Phổ thông Trung học M thuộc Sở Giáo dục đào tạo để xây dựng trường học (phần đất này nằm trong 17.040m² mà UBND huyện đã kê khai). Sau khi nhận đất, Trường tiến hành xây dựng và quản lý sử dụng đến nay. *Hiện trạng: Phần đất của hộ bà H1 do Trường Trung học cơ ở thị trấn C quản lý và sử dụng (trong đó có khuôn viên mở mã của gia đình ông Lý Đức Q, một phần quy hoạch là đường, phần còn lại là sân vận động huyện M).*

Nhận xét: Phần diện tích 740m² bà Hồ Lý Lan T đề nghị trả lại nằm trong diện tích 02ha UBND huyện trưng dụng và đã bồi hoàn thành quả cho các hộ dân và giao cho UBND xã Chánh Hội quản lý trong đó có thửa 92, diện tích 3.130m² của bà Nguyễn Kim H1, hộ bà H1 đã nhận tiền bồi hoàn và giao đất cho Nhà nước quản lý sử dụng đến nay. Đồng thời, theo Biên bản làm việc giữa Phòng Tài nguyên và Môi trường và Thanh tra huyện với bà Hồ Lý Lan T (cháu ngoại bà H1) ngày 31/8/2017 và ngày 22/5/2018, bà Hồ Lý Lan T cũng xác nhận việc ông Lý Đức Mỹ đại diện hộ bà H1 đã nhận tiền bồi hoàn cây trồng và tài sản trên đất xong là phù hợp quy định tại điểm c, khoản 3, Mục V Quyết định số 201-CP ngày 01/7/1980 của Hội đồng Chính phủ về việc thống nhất quản lý ruộng đất và tăng cường công tác quản lý ruộng đất trong cả nước.

Do tại thời điểm thu hồi đất tư liệu Chương trình đất chưa được đưa vào sử dụng nên khi ban hành Quyết định thu hồi Cục quản lý đất đai (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường) tham mưu UBND tỉnh V thu hồi trên tư liệu 299/TTg. Do sử dụng số liệu của tư liệu 299/TTg nên Quyết định số 208/QĐ.UBT ngày 19/4/1993 ghi nhận là thu hồi trích thửa 92 của bà H1 nhưng thực chất thửa đất của bà H1 đã được trưng dụng vào năm 1983.

Từ những cơ sở trên, căn cứ điểm c, khoản 3, Mục V Quyết định số 201-CP ngày 01/7/1980 của Hội đồng Chính phủ và khoản 5, Điều 26 Luật đất đai năm 2013: “Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy

định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam". Vì vậy, việc ông Lý Đức Q yêu cầu bồi thường (diện tích 2.390m²) và trả lại phân đất diện tích 740m² không nằm trong Quyết định số 208/QĐ.UBT ngày 19/4/1993 của UBND tỉnh là không có cơ sở để xem xét.

Tại nhiên đối thoại, người bảo vệ quyền và lợi ích của UBND huyện M trình bày:

Đất này đã được trưng dụng từ năm 1983 để xây dựng trụ sở UBND huyện và san lấp mặt bằng. Khi giao cho trường vào năm 1993 theo Quyết định số 208/QĐ-UBT ngày 19/4/1993, trường tiếp tục xây dựng và sử dụng đến nay. Trên phần diện tích này có diện tích khu mộ của thân nhân bà Kim Huân như hiện nay. Phần diện tích 740m² như trình bày của UBND tỉnh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ quan Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh V có trình bày:

Công văn số 385/SGDĐT-TTr ngày 13/3/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh V: Đề nghị Tòa án xác định lại tư cách của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Lý do Trường Trung học phổ thông Mang Thít được thành lập theo Quyết định số 1449/QĐ-UBND ngày 18/7/2007 của UBND tỉnh trên cơ sở tách khối cấp 3 của Trường trung học cấp 2, 3 Mang Thít. Trường Trung học phổ thông Mang Thít là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và đào tạo không liên quan đến đất mà người khởi kiện yêu cầu.

Hiện nay phân đất đang khiếu kiện thuộc Trường Trung học cơ sở thị trấn C, huyện M quản lý (trước đây là trường cấp 2, 3 Mang Thít). Đơn vị này trực thuộc Phòng Giáo dục huyện M được thành lập theo Quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 13/8/2007 của UBND huyện M.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2020/HC-ST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long, quyết định:

Áp dụng Điều 3, 30, Điều 32, 115, 116; điểm b khoản 1 Điều 168; điểm a, khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; điểm c, khoản 3, Mục V Quyết định số 201-CP ngày 01/7/1980 của Hội đồng Chính phủ; khoản 5, Điều 26 Luật đất đai năm 2013; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

+ Bác yêu cầu của ông Lý Đức Q ủy quyền cho bà Hồ Lý Lan T về việc yêu cầu bồi thường giá trị quyền sử dụng đất theo Quyết định số 208/QĐ.UBT ngày 19/4/1993 của UBND tỉnh V V/v: Thu hồi và giao quyền sử dụng phân đất 9.180m² cho Trường Phổ thông Trung học M thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo V để xây dựng trường sở. Trong đó có bà Nguyễn Thị Kim H trích thửa 92, diện tích 2.350m².

+ Bác yêu cầu của ông Lý Đức Q ủy quyền cho bà Hồ Lý Lan T về việc đòi trả lại diện tích 740m² (3.130m² - 2.390m²).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/01/2020, người khởi kiện ông Lý Đức Q kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 05/10/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long kháng nghị yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu của người khởi kiện đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do thu hồi đất theo quy định của pháp luật; dành riêng cho ông Lý Đức Q một vụ kiện dân sự khác đối với yêu cầu UBND tỉnh V trả lại và công nhận phần đất thửa 740m² nằm ngoài quyết định thu hồi đất số 208/QĐ-UBT ngày 19/4/1993.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện người khởi kiện và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

Phần đất diện tích 3.130 m² thuộc thửa số 92, tờ bản đồ số 8 (theo tư liệu 299) thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình bà Nguyễn Thị Kim H được tạo lập trước năm 1975, có đăng ký kê khai loại đất thổ vườn đã có nhà cửa và trồng cây lâu năm tọa lạc tại huyện M tỉnh Vĩnh Long. Bà Nguyễn Thị Kim H đã cất nhà và sinh sống cùng chồng, con tại mảnh đất từ trước giải phóng 1975 cho đến ngày 19/4/1993, UBND tỉnh V thu hồi một phần diện tích đất là 2.390 m² để xây dựng Trường học. Diện tích phần đất còn lại không nằm trong quyết định thu hồi số 208 là 740 m² nằm giữa Trường Cái Nhum và Sân Vận động huyện M vẫn đang để trống (qua đo đạc thực tế là 658,7m²). Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, buộc UBND tỉnh V trả lại phần diện tích 658,7m² và xem xét giải quyết việc bồi thường cho người sử dụng đất theo đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm như sau:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Phần đất bà Nguyễn Thị Kim H bị thu hồi là trích thửa 92 do bà H1 kê khai trong sổ mục kê, các đương sự đều thừa nhận đất này là UBND tỉnh V trưng dụng năm 1983 và gia đình bà H1 đã nhận tiền bồi thường về cây cối, hoa màu trên đất. Việc bồi thường về tài sản, hoa màu trên đất là đúng pháp luật. Tuy nhiên, trưng dụng đất thì hết thời hạn trưng dụng UBND phải trả lại quyền sử dụng đất cho chủ sử dụng theo Điều 7 Nghị quyết số

755/2005/UBTVQH11, nhưng năm 1993 UBND tỉnh ban hành Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 19/4/1993 thu hồi đất của bà H1 và giao quyền sử dụng một phần diện tích 2.390m² cho trường PTTH Mang Thít thuộc Sở Giáo dục đào tạo Vĩnh Long (nay là trường Trung học cơ sở thị trấn C).

Theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 755/2005/UBTVQH 11 ngày 02/4/2005: Nếu trưng dụng có thời hạn thì phải trả cho chủ sở hữu, trừ trường hợp được sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, phát triển kinh tế, đã bị phá vỡ xây dựng lại, đã được bố trí cho người khác sử dụng ổn định, đã được xác lập sở hữu toàn dân... thì người thuộc diện được giao lại, người được công nhận quyền sở hữu được bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy định của pháp luật khi Nhà nước thu hồi đất.

Tại thời điểm năm 1983, khi thu hồi đất của các hộ dân trong đó có hộ bà H1, UBND tỉnh V không lập và phê duyệt phương án đền bù vì Luật đất đai năm 1993 và Luật đất đai năm 2003 chưa ban hành. Nên khi đương sự khởi kiện vào tháng 7/2019 yêu cầu bồi thường thì cần áp dụng Luật đất đai 2013 và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 để giải quyết.

Vì vậy đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long và một phần kháng cáo của người khởi kiện về yêu cầu bồi thường 2.390m² thuộc thửa 92. Riêng phần diện tích còn lại 740m² thì tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long và đơn kháng cáo của người khởi kiện đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong hạn luật định nên hợp lệ.

[1] Về tố tụng: về đối tượng, thời hiệu và thẩm quyền giải quyết.

+ Quyết định số 208/QĐ.UBT ngày 19/4/1993 của UBND tỉnh V V/v: Thu hồi và giao quyền sử dụng phần đất 9.180m² cho Trường Phổ thông Trung học M thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh V để xây dựng Trường Phổ thông Trung học M, trong đó có 2.390m² thuộc quyền sử dụng của bà H1, thuộc thửa đất số 92, tờ bản đồ số 8.

+ Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 20/02/2019 của Chủ tịch UBND huyện M về việc giải quyết khiếu nại của bà Hồ Lý Lan T.

Đây là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại Điều 3 Luật tố tụng hành chính năm 2015 nên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xác định còn thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh là đúng theo quy định tại Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lý Đức Q và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguồn gốc đất diện tích đất mà ông Lý Đức Q đang khởi kiện là của bà Nguyễn Kim H1 (mẹ ông Lý Đức Q) quản lý sử dụng được bà Nguyễn Kim H1 kê khai tại thửa số 92, diện tích 3.130m² loại đất TQ, tọa lạc ấp 9, xã Chánh Hội (nay là thị trấn C), huyện M (sổ Mục kê đất ghi tên: Nguyễn Thị Kim H).

Năm 1983, UBND huyện M trưng dụng khoảng 02 ha đất của 05 hộ dân. Trong đó, có phần đất của bà Nguyễn Kim H1 thuộc thửa số 92 nói trên để xây dựng trụ sở UBND huyện (việc trưng dụng không có quyết định). UBND huyện M giao cho Ban kiến thiết huyện M lập biên bản xác định thiệt hại hoa màu cây trồng trên đất cho các hộ dân và chỉ tính giá trị bồi thường hoa màu (trong đó có hộ bà Nguyễn Kim H1).

Năm 1986, huyện M sáp nhập vào huyện Long Hồ nên việc xây dựng trụ sở UBND huyện M không thực hiện. Phần đất trưng dụng của các hộ dân giao cho UBND xa Chánh Hội quản lý.

Năm 1992, huyện Long Hồ tách ra thành 02 huyện: Long Hồ và Mang Thít nên UBND huyện M đề nghị UBND tỉnh điều chỉnh lại quy hoạch khu vực xây dựng trụ sở UBND huyện (cũ) sang xây dựng Khu văn hóa, thể dục thể thao của huyện.

Thực hiện đo đạc theo Chương trình đất của tỉnh, UBND huyện M kê khai thửa 126, diện tích 17.040m² loại đất xây dựng, trong đó có phần đất 3.130m² của bà Nguyễn Kim H1 bị trưng dụng vào năm 1983.

Ngày 19/4/1993, UBND tỉnh V ban hành Quyết định số 208/QĐ.UBT thu hồi và giao quyền sử dụng phần đất diện tích 9.180m² cho Trường Phổ thông Trung học M thuộc Sở Giáo dục đào tạo để xây dựng trường học (phần đất này nằm trong 17.040m² mà UBND huyện M đã kê khai). Sau khi nhận đất, Trường tiến hành xây dựng và quản lý sử dụng đến nay.

Sau khi nhận được Quyết định số 208/QĐ.UBT ngày 19/4/1993 của UBND tỉnh V gia đình bà H1 liên tục khiếu nại yêu cầu được bồi thường về diện tích đất bị thu hồi và trả lại diện tích 740m² đất nằm ngoài quyết định thu hồi nhưng không được chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Các đương sự đều thừa nhận năm 1983 UBND tỉnh V trưng dụng của bà Nguyễn Kim H1 diện tích 3.130m² tại thửa số 92, loại đất TQ, tọa lạc ấp 9, xã Chánh Hội (nay là thị trấn C), huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Tuy nhiên khi trưng dụng đất không có quyết định thu hồi. Ngày 19/4/1993, UBND tỉnh V ban hành Quyết định số 208/QĐ.UBT thu hồi và giao quyền sử dụng phần đất diện tích 9.180m² (trong đó có Nguyễn Thị Kim H, Võ Thanh Châu, Lê Quang Minh) cho Trường Phổ thông Trung học M thuộc Sở Giáo dục đào tạo để xây dựng trường học (phần đất này nằm trong 17.040 m² mà UBND huyện M đã kê khai)

Theo quy định tại điểm c, khoản 3 phần V của Quyết định 201-CP năm 1980 về việc thống nhất quản lý ruộng đất và tăng cường công tác quản lý ruộng đất trong cả nước do Hội Đồng Chính phủ ban hành quy định như sau:

“Nếu việc thu hồi không phải là do lỗi của người sử dụng đất hoặc bị trưng dụng đất thì giải quyết như sau:

- Trường hợp người có đất bị thu hồi hoặc bị trưng dụng cần phải có đất để sử dụng thì được cấp đất khác;

- Nếu trên khoảnh đất bị thu hồi hoặc bị trưng dụng có nhà cửa, công trình xây dựng khác, hoặc trồng cây lâu năm hoặc trồng cây ngắn ngày chưa kịp thu hoạch đã phải phá bỏ, thì được bồi thường thích đáng. Tổng cục quản lý ruộng đất cùng Bộ Tài chính nghiên cứu trình Chính phủ quy định khoản tiền bồi thường này. Trong khi chờ văn bản quy định chung, thì Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tạm thời quy định cho địa phương”.

Như vậy, vào thời điểm năm 1983 UBND tỉnh V chỉ bồi thường hoa màu mà chưa thực hiện việc cấp đất khác hoặc bồi thường giá trị đất là chưa đúng quy định vì hộ gia đình bà Nguyễn Thị Kim H không thuộc trường hợp bị thu hồi do lỗi của người sử dụng.

Theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 755/2005/UBTVQH 11 ngày 02/4/2005: Nếu trưng dụng có thời hạn thì phải trả cho chủ sở hữu, trừ trường hợp được sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, phát triển kinh tế, đã bị phá vỡ xây dựng lại, đã được bố trí cho người khác sử dụng ổn định, đã được xác lập sở hữu toàn dân... thì người thuộc diện được giao lại, người được công nhận quyền sở hữu được bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy định của pháp luật khi Nhà nước thu hồi đất.

Xét thấy, tại thời điểm năm 1983, khi trưng dụng đất của các hộ dân trong đó có hộ bà H1, UBND tỉnh V không lập và phê duyệt phương án đền bù vì Luật đất đai năm 1993 và Luật đất đai năm 2003 chưa ban hành. Nên khi đương sự khởi kiện vào tháng 7/2019 yêu cầu bồi thường thì cần áp dụng Luật đất đai năm 2013 và Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 để giải quyết

Do đó kháng cáo của người khởi kiện được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao về việc buộc UBND tỉnh V thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của Luật đất đai năm 2013 về bồi thường diện tích đất 2.390m² là có căn cứ. Tuy nhiên đối với phần diện tích đất người khởi kiện yêu cầu trả lại cũng sẽ được giải quyết ngay trong vụ án hành chính này, vì phần diện tích đất 740m² là một phần của thửa đất diện tích 3.130m² mà hộ gia đình bà Nguyễn Thị Kim H bị trưng dụng vào năm 1983. Mặc dù khi trưng dụng UBND tỉnh V không ban hành quyết định, tuy nhiên đây là hành vi hành chính có liên quan, tác động đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà Nguyễn Thị Kim H. Nên đề nghị tách ra giải quyết riêng thành vụ án dân sự khi đương sự có yêu cầu, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy phần diện tích đất ông Lý Đức Q yêu cầu được trả lại, theo đơn khởi kiện là 740m², tuy nhiên căn cứ Biên bản đo đạc, thẩm định tại chỗ ngày 03/11/2022 thì đây là phần diện tích trống chưa sử dụng nhưng diện tích là 658,7m², thiếu là 81,3m² so với yêu cầu khởi kiện. Ông Lý Đức Q do bà Hồ Lý Lan T đại diện theo ủy quyền đồng ý thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu UBND tỉnh V trả lại phần diện tích 658,7m². Đây là sự tự nguyện của đương sự nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Các phần khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hành: Do kháng cáo được chấp nhận nên án phí hành chính sơ thẩm được tính lại như sau:

Ủy ban nhân dân tỉnh V phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Ông Lý Đức Q không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[1] Chấp nhận kháng cáo của ông Lý Đức Q và một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 10/2020/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng các Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 115, Điều 116; điểm b khoản 1 Điều 168; điểm a, khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; điểm c, khoản 3, Mục V Quyết định số 201-CP ngày 01/7/1980 của Hội đồng Chính phủ; khoản 5, Điều 26 Luật đất đai năm 2013; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Đức Q:

- Buộc UBND tỉnh V thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của Luật đất đai về bồi thường giá trị quyền sử dụng đất theo Quyết định số 208/QĐ.UBT ngày 19/4/1993 của UBND tỉnh V V/v: Thu hồi và giao quyền sử dụng phần đất 9.180m² cho Trường Phổ thông Trung học M thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo V. Trong đó có bà Nguyễn Thị Kim H trích thửa 92, diện tích 2.390m².

- Buộc UBND tỉnh V thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật về đất đai để tiến hành làm các thủ tục trả lại cho gia đình ông Lý Đức Q diện tích 658,7m² thuộc thửa 92, tờ bản đồ số 8, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

Đất có tứ cận như sau:

- + Phía Đông: dài 77,33 m, giáp Trường THCS Thị trấn C;
- + Phía Tây: dài 77,96 m, giáp sân vận động;
- + Phía Nam: dài 8,85 m, giáp đất trống đường Hùng Vương;
- + Phía Bắc: dài 8,16 m, giáp thửa 67.

[2] Các phần khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí:

Ủy ban nhân dân tỉnh V phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Ông Lý Đức Q không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002618 ngày 24/02/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

[4] Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Người khởi kiện (1);
- Người bị kiện (1);
- NLQ (10);
- Lưu VT (6), HS (2) T.25 (BA 36).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Long